

Số: 1020/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ;

Căn cứ Công văn số 1975/ĐHQG-ĐT ngày 6 tháng 12 năm 2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp phối văn bằng sau đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 45 (bốn mươi lăm) học viên viên cao học (Danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ, Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo sau đại học và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SĐH&KHCN.



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHKTL, ngày 30 tháng 11 năm 2021)

ST T	MSHV	Họ và tên đệm	Tên	QĐ trúng tuyển học viên cao học	Ngày sinh	Nơi sinh	Khóa	Nghành	Điểm luận văn	ĐTBHT
	2017									
1	C17605009	Trần Thị Thanh	Thảo	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	27/07/1990	Đắk Lắk	2017	Kế toán	6,5	6,77
2	C17607002BT	Phạm Bảo	Giang	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	27/10/1974	Tiền Giang	2017	Quản trị kinh doanh	5,9	7,34
3	C17610026	Chê Thị	Linh	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	08/10/1992	Bình Định	2017	Luật Kinh tế	6,1	7,17
4	C17610033	Nguyễn Thành	Nhân	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	04/06/1992	TP.HCM	2017	Luật Kinh tế	7,1	7,41
5	C17610045	Lê Thị	Thanh	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	15/02/1987	Quảng Trị	2017	Luật Kinh tế	6,5	7,94
6	C17610052	Nguyễn Thị Mai	Trình	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	26/05/1993	Quảng Ngãi	2017	Luật Kinh tế	6,1	7,34
7	C17610007BT	Võ Thị Liễu	Hạnh	1359/QĐ- ĐHKTL, ngày 12/12/2017	03/02/1991	Bến Tre	2017	Luật Kinh tế	5,5	7,33
8	C17610044BT	Trương Hoàng Ái	Nhân	1359/QĐ- ĐHKTL, ngày 12/12/2017	12/04/1978	Bến Tre	2017	Luật Kinh tế	7	7,24
9	C17610021BT	Huỳnh Triệu Anh	Thư	1359/QĐ- ĐHKTL, ngày 12/12/2017	01/11/1987	Bến Tre	2017	Luật Kinh tế	6	7,37
10	C17610034BT	Đỗ Thị Thùy	Trang	1359/QĐ- ĐHKTL, ngày 12/12/2017	15/10/1988	Bến Tre	2017	Luật Kinh tế	6,5	7,37
11	C17609010	Võ Ngọc	Đức	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	18/08/1989	Hải Phòng	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	7	7,16
12	C17609008	Võ Nguyễn Hữu	Duyên	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	02/09/1989	Quảng Ngãi	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	7,1	7,53
13	C17609011	Nguyễn Ngọc	Hân	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	05/07/1988	Tây Ninh	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,3	6,8
14	C17609018	Nguyễn Hữu	Học	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	05/10/1990	Bình Định	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,5	7,49
15	C17609024	Nguyễn Thị Phong	Lan	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	21/04/1991	Trà Vinh	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,8	7,45
16	C17609032	Nguyễn Thị Kim	Ngân	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	10/10/1992	Bến Tre	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,3	7,71
17	C17609047	Lê Thị Huyền	Trang	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	09/11/1994	Gia Lai	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,5	7,62
18	C17609002TN	Nguyễn Thị Hải	Âu	1334/QĐ- ĐHKTL, ngày 06/12/2017	02/02/1981	Quảng Ngãi	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,5	7,55

ST T	MSHV	Họ và tên đệm	Tên	QĐ trúng tuyển học viên cao học	Ngày sinh	Nơi sinh	Khóa	Nghành	Điểm luận văn	ĐTBHT
19	C17609022TN	Nguyễn Quang	Bách	1334/QĐ- ĐHKTL, ngày 06/12/2017	17/02/1994	Quảng Ngãi	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,8	6,78
20	C17609012TN	Nguyễn Thế	Son	1334/QĐ- ĐHKTL, ngày 06/12/2017	22/09/1991	Đắk Lắk	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,5	6,66
21	C17609013TN	Vũ Thị Minh	Tâm	1334/QĐ- ĐHKTL, ngày 06/12/2017	20/02/1978	Đắk Lắk	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,5	7,68
22	C17609034	Huỳnh Thảo	Nguyễn	870/QĐ- ĐHKTL, ngày 24/8/2017	26/04/1994	Bến Tre	2017	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6,5	7,41
2018										
23	C18608116	Phạm Thị	Ngọc	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	01/01/1994		2018	Kinh tế quốc tế	6,4	7,42
24	C18608113	Nguyễn Thị Ái	Nữ	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	01/11/1993	Bình Định	2018	Kinh tế quốc tế	6,4	7,66
25	C18608112	Nguyễn Thị Tô	Oanh	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	28/10/1995	Bình Định	2018	Kinh tế quốc tế	7,3	7,86
26	C18608119	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	07/02/1995		2018	Kinh tế quốc tế	7,5	7,93
27	C18605061	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	10/14/1994	TP.HCM	2018	Kế toán	7	7,39
28	C18605056	Nguyễn Thị	Hoa	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	22/11/1991	Hà Tĩnh	2018	Kế toán	8	7,87
29	C18605072	Nguyễn Thị Thu	Phương	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	19/08/1993	Quảng Ninh	2018	Kế toán	9,5	8,06
30	C18607082	Trương Văn	Cường	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	13/02/1990	Quảng Nam	2018	Quản trị kinh doanh	7,6	7,89
31	C18607101	Nguyễn Minh	Đức	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	29/01/1989	Vĩnh Long	2018	Quản trị kinh doanh	7,4	7,92
32	C18610191	Vũ Văn	Cường	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	05/05/1995	Quảng Ngãi	2018	Luật Kinh tế	6	7,61
33	C18610173	Cao Thảo	Nguyễn	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	04/01/1994	Bình Định	2018	Luật Kinh tế	6	8,02
34	C18610201	Đinh Cao	Nguyễn	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	29/01/1985	TP.HCM	2018	Luật Kinh tế	6,4	7,18
35	C18610209	Huỳnh	Như	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	24/10/1995	Đồng Tháp	2018	Luật Kinh tế	7	7,23
36	C18610204	Phạm Thị Thảo	Xuyên	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	06/12/1993	Tiền Giang	2018	Luật Kinh tế	6,5	7,53
37	C18609148	Hồ Xuân	Anh	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	12/08/1977	TP.HCM	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	6	7,08
38	C18609154	Lê Thị Hồng	Hiếu	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	07/08/1990	Thanh Hóa	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	7	7,43
39	C18609157	Nguyễn Mạnh	Khôi	942/QĐ- ĐHKTL, ngày 17/8/2018	11/06/1991	TP.HCM	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,5	7,32



ST T	MSHV	Họ và tên đệm	Tên	QĐ trúng tuyển học viên cao học	Ngày sinh	Nơi sinh	Khóa	Nghành	Điểm luận văn	ĐTBHT
40	C18609162	Lê Thị Ngọc	Ly	942/QĐ-ĐHKTL, ngày 17/8/2018	22/02/1990	Nam Định	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	7	6,97
41	C18609125	Bùi Thị	Thu	942/QĐ-ĐHKTL, ngày 17/8/2018	02/01/1988	Thanh Hóa	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,6	7,55
42	C18609153	Trần Thị Ánh	Tuyết	942/QĐ-ĐHKTL, ngày 17/8/2018	28/04/1994	TP.HCM	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,5	7,39
43	C18609143	Lê Hùng	Vượng	942/QĐ-ĐHKTL, ngày 17/8/2018	04/08/1981	Quảng Trị	2018	Luật Dân sự & Tổ tụng dân sự	5,9	7,25
2019										
44	C19610143	Nguyễn Phương Quỳnh	Chi	741/QĐ-ĐHKTL, ngày 11/07/2019	16/04/1994	Nga	2019	Luật Kinh tế	7,5	7,78
2016										
45	401021640	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	620/QĐ-ĐHKTL, ngày 12/01/2016	21/04/1980	TP.HCM	2016	Quản trị kinh doanh	7,2	7,54

Danh sách có 45 học viên./.

Thống kê số lượng phối bằng thạc sĩ

NGÀNH	Khóa 2016	Khóa 2017	Khóa 2018	Khóa 2019	TỔNG
					Chung
Kinh tế học					0
Kinh tế chính trị					0
Kinh tế quốc tế			4		4
Kinh tế quản lý công					0
Tài chính - Ngân hàng					0
Kế toán		1	3		4
Luật kinh tế		8	5	1	14
Luật dân sự và tố tụng dân sự		11	7		18
Quản trị kinh doanh	1	2	2		5
Tổng	1	22	21	1	45

Ồ HỒ CHỨ